

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

---

Tên chương trình: **Cử nhân ngành KẾ TOÁN**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Ngành đào tạo : **KẾ TOÁN (Accounting)**

Mã số : **7340301**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Bằng tốt nghiệp : **Cử nhân ngành KẾ TOÁN**

## 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

### 1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.
- Đào tạo người học đạt chất lượng cao am hiểu về lý thuyết, vận dụng tốt lý thuyết vào thực hành nghề nghiệp và các kỹ năng mềm cần thiết để trở thành các chuyên viên kế toán- kiểm toán chuyên nghiệp làm việc trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh, hội nhập với các quốc gia trong khu vực và thế giới.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- a) Đào tạo người học có kiến thức nền tảng về lĩnh vực khoa học xã hội, kiến thức lý thuyết chuyên sâu về lĩnh vực kế toán, kiểm toán, có kỹ năng nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và ứng dụng kiến thức để xử lý, cung cấp thông tin và ra quyết định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- b) Đào tạo người học có kiến thức hoạch định, tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến chức năng cung cấp thông tin, kiểm tra giám sát của kế toán, kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức của nền kinh tế.
- c) Cử nhân ngành kế toán có kỹ năng cần thiết để làm việc trong môi trường kinh doanh cạnh tranh, hội nhập với các quốc gia trong khu vực và thế giới, có phẩm chất chính trị, phẩm chất nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, tuân thủ luật pháp, tính cẩn trọng, linh hoạt, có khả năng ra quyết định, thích nghi cao.
- d) Cử nhân ngành kế toán có thể đảm nhận các công việc quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán tại các đơn vị trong nước và nước ngoài, có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở các bậc học sau đại học hoặc nhận các chứng chỉ nghề nghiệp của các tổ chức trong nước và quốc tế.

### 1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)			
		MT a)	MT b)	MT c)	MT d)
<b>I. Kiến thức</b>					
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu biết, giải thích và có khả năng vận dụng tốt chính sách, pháp luật của nhà nước.</li> <li>- Hiểu biết, diễn giải một cách có hệ thống các kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô, vi mô và ứng dụng được vào nghiên cứu, học tập chuyên ngành.</li> </ul>	X		X	X
2	Hiểu biết, diễn giải và vận dụng, đưa vào thực tế các kiến thức căn bản về quản trị và quản trị kinh doanh: lý thuyết về quản trị nói chung và quản trị doanh nghiệp, kiến thức về các công cụ phục vụ cho quản trị doanh nghiệp như: quản trị học, nguyên lý thống kê, nguyên lý kế toán,...	X	X	X	X
3	Hiểu biết, diễn giải, vận dụng kiến thức chuyên sâu và hiện đại về kế toán, kiểm toán trong các đơn vị kế toán, kiểm toán (doanh nghiệp, đơn vị dự toán, tổ chức tài chính trung gian, công ty dịch vụ kế toán, ...); Có khả năng vận dụng, đưa vào thực tế nhằm thực hiện tốt các yêu cầu kế toán, kiểm toán, phân tích tình hình tài chính của trong nội bộ đơn vị hoặc các đơn vị liên quan; Có khả năng học tập nâng cao cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán. Kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.	X	X	X	X
<b>II. Kỹ năng</b>					
1	<p>Kỹ năng chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ liên quan đến công việc kế toán, kiểm toán tại các doanh nghiệp, đơn vị công trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài trong môi trường kinh doanh hội nhập.</li> <li>• Phân tích và xử lý một cách độc lập các nghiệp vụ tài chính, kế toán, kiểm toán đơn giản hoặc phức tạp. Sẵn sàng hợp tác, dẫn dắt và đánh giá kết quả làm việc khi làm việc nhóm về các vấn đề tài chính, kế toán, kiểm toán.</li> <li>• Xử lý các tình huống và cung cấp các thông tin tài chính - kế toán cần thiết phục vụ cho nhà quản trị các cấp đưa ra các quyết định.</li> <li>• Tư vấn cho nhà quản trị tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại đơn vị.</li> <li>• Biết sử dụng các phần mềm nghiệp vụ thông dụng phục vụ cho công việc.</li> </ul>	X	X	X	X

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)			
		MT a)	MT b)	MT c)	MT d)
2	Có kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, tư duy thực tiễn, khả năng thích nghi trong điều kiện môi trường làm việc không xác định cụ thể hoặc thay đổi.		X	X	X
3	Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả, Kỹ năng viết, giao tiếp bằng lời, thuyết trình mạch lạc, thể hiện được ý tưởng vấn đề cần giải quyết, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.		X	X	X
<b>III. Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>					
1	<b>Năng lực tự chủ</b> - Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; - Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; - Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, biết đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình - Biết lập kế hoạch và điều phối thực hiện kế hoạch, biết phát huy trí tuệ tập thể.		X	X	X
2	<b>Trách nhiệm:</b> - Có phẩm chất chính trị-nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội và trách nhiệm với tổ chức, đơn vị. - Tuân thủ luật pháp, chính sách chung và chính sách, quy định của đơn vị, thực hiện đúng cam kết. - Có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. - Có tinh thần hợp tác, chia sẻ trong công việc với đồng nghiệp. - Năng động, bản lĩnh, sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao. - Có tinh thần cầu tiến, thiện ý học hỏi			X	X
<b>IV. Chuẩn đầu ra Tiếng Anh và Tin học</b>					
1	Chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên hoặc tương đương.				
2	Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao do Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM sát hạch.				
<b>V. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận</b>					

TT	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo (Mục tiêu cụ thể)			
		MT a)	MT b)	MT c)	MT d)
1	- Chuyên viên bộ phận quản trị tài chính – kế toán của các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, dịch vụ (doanh nghiệp, tổ chức tài chính, đơn vị hành chính sự nghiệp); - Nhân viên các công ty tư vấn, dịch vụ kế toán – kiểm toán;				
2	Chuyên viên kiểm toán nội bộ trong các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, các định chế tài chính, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp của các quốc gia trong khu vực ASEAN.				
3	Đảm nhiệm vị trí cấp cao như quản lý bộ phận kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng, giám đốc tài chính, ...				
4	Tiếp tục học tập các chương trình nâng cao ở bậc sau đại học với các trường đại học. Sinh viên sau khi tốt nghiệp cũng có thể đạt được sự thuận lợi để học tiếp và có thể thi để lấy các chứng chỉ hành nghề của Việt Nam, quốc tế như ACCA, CIMA, CPA (Úc, Mỹ)...				
5	Tự thành lập các công ty dịch vụ kế toán, kiểm toán. Khởi nghiệp ở các lĩnh vực dịch vụ kế toán, kiểm toán, tài chính				

## 2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. **KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOẢ:** 130 tín chỉ. Trong đó khối lượng kiến thức tích lũy: 127 tín chỉ, khối kiến thức không tích lũy: 03 tín chỉ và kiến thức giáo dục quốc phòng an ninh theo quy định (165 tiết).

## 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

## 5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

## 6. THANG ĐIỂM

Thực hiện theo Quy chế đào tạo theo tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh.

## 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khối kiến thức		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
<b>I. Kiến thức đại cương</b>		<b>58</b>	<b>45 %</b>
I.1.	Khoa học	12	
I.2.	Ngoại ngữ	24	
I.3.	Tin học	3	
I.4.	Luật	3	
I.5.	Chính trị	10	
I.6.	Kỹ năng	6	
<b>II. Kiến thức chuyên ngành</b>		<b>69</b>	<b>53 %</b>
II.1.	Kiến thức chuyên ngành bắt buộc	57	
II.2.	Kiến thức chuyên ngành tự chọn	12	
<b>III. Kiến thức không tích lũy</b>		<b>3</b>	<b>2 %</b>
III.1.	Giáo dục thể chất	3	
III.2.	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>130</b>	<b>100%</b>

Chương trình chi tiết:

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH /TN	ĐA	TT		
<b>I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>			<b>58</b>						
<b>I.1. Khoa học</b>			<b>12</b>						
I.1.01	MAT1103	Toán cao cấp	3	3					
I.1.02	STA1101	Xác suất thống kê	3	3				MAT1103	
I.1.03	MGT1101	Quản trị học	3	3					
I.1.04	ITE1262	Tin học thống kê	3	3				STA1101	
<b>I.2. Ngoại ngữ</b>			<b>24</b>						
I.2.01	ENG2101	Tiếng Anh 1	4	4					
I.2.02	ENG2102	Tiếng Anh 2	4	4					
I.2.03	ENG2103	Tiếng Anh 3	4	4					
I.2.04	ENG2104	Tiếng Anh 4	4	4					
I.2.05	ENG2105	Tiếng Anh 5	4	4					
I.2.06	ENG2106	Tiếng Anh 6	4	4					
<b>I.3. Tin học</b>			<b>3</b>						

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH /TN	ĐA	TT		
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1				
<b>I.4. Luật</b>			<b>3</b>						
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3					
<b>I.5. Chính trị</b>			<b>10</b>						
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2					
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3					
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3					
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					
<b>I.6. Kỹ năng</b>			<b>6</b>						
I.6.01	SKI1107	Project design 1	3	3					
I.6.02	SKI1108	Project design 2	3	3			SKI1107		
<b>II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>			<b>69</b>						
<b>II.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>			<b>57</b>						
II.1.01	ECO1101	Kinh tế vi mô	3	3					
II.1.02	ECO1102E	Kinh tế vĩ mô	3	3			ECO1101		
II.1.03	LAW1107	Pháp luật về doanh nghiệp	3	3					
II.1.04	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3	3			ECO1101		
II.1.05	FIN1101E	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3	3			ECO1101		
II.1.06	FIN1102E	Thuế	3	3			FIN1101E		
II.1.07	FIN1109	Thị trường bảo hiểm	3	3			FIN1101E		
II.1.08	FIN1104E	Quản trị ngân hàng thương mại	3	3			FIN1101E		
II.1.09	FIN1117E	Thanh toán quốc tế	3	3			FIN1101E		
II.1.10	ACC1102	Kế toán tài chính 1	3	3			ACC1101 FIN1135E		
II.1.11	ACC1103	Kế toán tài chính 2	3	3			ACC1102		
II.1.12	ACC1113E	Kế toán tài chính 3	3	3			ACC1102		
II.1.13	ACC1117	Phân tích báo cáo tài	3	3			ACC1101 ACC1102		

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH /TN	ĐA	TT		
		chính							
II.1.14	FIN1103E	Tài chính doanh nghiệp	3	3			FIN1101E		
II.1.15	ACC1107E	Kế toán quản trị	3	3			ACC1101		
II.1.16	ACC1108E	Kế toán quốc tế	3	3			ACC1101		
II.1.17	ACC1104E	Hệ thống thông tin kế toán	3	3			ACC1101		
II.1.18	ACC1123	Kiểm toán căn bản	3	3					
II.1.19	ACC1326	Thực tập tốt nghiệp	3				3		
<b>II.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn (Sinh viên chọn 1 trong các chuyên ngành sau) hoặc Khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>12</b>						
<b>II.2.1</b>	<b>Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp</b>								
II.2.1.01	ACC1110E	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3	3			ACC1104E		
II.2.1.02	ACC1106	Kế toán công	3	3			ACC1101		
II.2.1.03	ACC1112E	Kế toán quốc tế nâng cao	3	3			ACC1108E		
II.2.1.04	ACC1111	Kế toán ngân hàng thương mại	3	3			FIN1104E		
II.2.1.05	ACC1427	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
<b>II.2.2</b>	<b>Chuyên ngành Kiểm toán</b>								
II.2.2.01	ACC1114	Kiểm soát nội bộ	3	3			ACC1123		
II.2.2.02	ACC1124E	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	3	3			ACC1123		
II.2.2.03	ACC1125	Kiểm toán báo cáo tài chính 2	3	3			ACC1123		
II.2.2.04	ACC1112E	Kế toán quốc tế nâng cao	3	3			ACC1108E		
II.2.2.05	ACC1427	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
<b>III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY</b>			<b>3</b>						
<b>III.1</b>	<b>Giáo dục thể chất (sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)</b>		3		3				
<b>III.1.1</b>	<b>Nhóm 1:</b>								
III.1.1.01	GYM1311	GDTC - Aerobic 1	1		1				
III.1.1.02	GYM1312	GDTC - Aerobic 2	1		1				

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH /TN	ĐA	TT		
III.1.1.03	GYM1313	GDTC - Aerobic 3	1		1				
<b>III.1.2</b>	<b>Nhóm 2:</b>								
III.1.2.01	GYM1321	GDTC - Vovinam 1	1		1				
III.1.2.02	GYM1322	GDTC - Vovinam 2	1		1				
III.1.2.03	GYM1323	GDTC - Vovinam 3	1		1				
<b>III.1.3</b>	<b>Nhóm 3:</b>								
III.1.3.01	GYM1331	GDTC - Boxing 1	1		1				
III.1.3.02	GYM1332	GDTC - Boxing 2	1		1				
III.1.3.03	GYM1333	GDTC - Boxing 3	1		1				
<b>III.1.4</b>	<b>Nhóm 4:</b>								
III.1.4.01	GYM1341	GDTC – Thể hình thẩm mỹ 1	1		1				
III.1.4.02	GYM1342	GDTC - Thể hình thẩm mỹ 2	1		1				
III.1.4.03	GYM1343	GDTC - Thể hình thẩm mỹ 3	1		1				
<b>III.2</b>	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết)							

*Ghi chú:* Mã MH ký hiệu **xxxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.